| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **17**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23/06/2023
*V/v: Tranh chấp ly hôn*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - TP HÀ NỘI

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông **Nguyễn Văn Lương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Toàn**

Ông **Hoàng Văn Hạnh**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Thư ký Toà án nhân dân quận Cầu Giấy;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: Bà **Bùi Thị Thu Hường** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2023/TLST-LH ngày 01/6/2023 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2023 giữa:

***Nguyên đơn:*** Chị **Vũ Kim N**, sinh năm 1993. Có mặt tại phiên tòa

Căn cước công dân số 001193010289 Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/9/2022.

Địa chỉ: Tổ 16 phường M, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

***Bị đơn:*** Anh **Phan Trung H**, sinh năm 1991. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 16 phường M, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 2 Đội 11 Trại giam S, xã C, huyện C, Thành phố Hà Nội.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2023 nộp tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Kim N trình bày:

***Về tình cảm***: Chị Vũ Kim N và anh Phan Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn ngày 22/3/2016 tại UBND phường M, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội**.** Khoảng năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Đến 20/10/2017 anh Phan Trung H bị bắt và sau đó đi

chấp hành án tại Trại giam S, xã C, huyện C, Thành phố Hà Nội theo Bản án số 26/2018/HSST ngày 06/3/2018 của Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy. Nay chị Vũ Kim N xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, đề nghị Tòa án cho chị Vũ Kim N được ly hôn với anh Phan Trung H.

***Về con chung***: Chị Vũ Kim N và anh Phan Trung H có 01 con chung là cháu Phan Hải Y, sinh ngày 20/6/2016. Kể từ khi anh H bị bắt và chấp hành án, tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện tại chị N không mang thai. Khi ly hôn, chị N xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

***Về tài sản chung***: Chị Vũ Kim N và anh Phan Trung H không có tài sản chung. Khi ly hôn, Chị Vũ Kim N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Về nợ chung***: Chị Vũ Kim N xác nhận vợ chồng không cho ai vay nợ, không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau ly hôn tôi tự lo nơi ở.

***Về án phí***: Chị Vũ Kim N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

***Tại biên bản ghi lời khai của đương sự - anh Phan Trung H trình bày:***

***Về tình cảm***: Anh Phan Trung H và chị Vũ Kim N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/3/2016 tại UBND phường M, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khoảng năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay Anh Phan Trung H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị N xin ly hôn, Anh Phan Trung H nhất trí.

***Về con chung*:** Anh Phan Trung H và chị Vũ Kim N có 01 con chung là cháu Phan Hải Y, sinh ngày 20/6/2016. Khi ly hôn, anh Phan Trung H đồng ý để chị N nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, khi nào có điều kiện Anh Phan Trung H sẽ cấp dưỡng nuôi con.

***Về tài sản chung*:** Anh Phan Trung H và chị Vũ Kim N không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

***Về nợ chung*:** Anh Phan Trung H xác nhận vợ chồng không cho ai vay nợ, không vay nợ ai, không yêu cầu toà án giải quyết.

Do đang phải cải tạo tập trung nên Anh Phan Trung H đề nghị xét xử vắng mặt.

## TẠI PHIÊN TÒA

Chị Vũ Kim N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Trung H, khi ly hôn chị N xin nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Anh Phan Trung H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

## PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA

Tại phiên tòa chị Vũ Kim N không có ý kiến gì trong phần tranh luận.

***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:***

*Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn và bị đơn tuân thủ chấp hành đúng nghĩa vụ tố tụng của mình.

*Về nội dung vụ án:* Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Kim N và anh Phan Trung H là trầm trọng. Vì vậy đề nghị HĐXX Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy:

***Xử:***

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Kim N. Xử cho chị Vũ Kim N được ly hôn với anh Phan Trung H.

**2.** Về con chung: Chị Vũ Kim N và anh Phan Trung H có 01 con chung là cháu Phan Hải Y, sinh ngày 20/6/2016. Giao cháu Y cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Phan Trung H cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc các bên có sự thay đổi khác.

**3.** Về tài sản và nợ chung: Chị Vũ Kim N và anh Phan Trung H không có tài sản chung, không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không giải quyết.

**4.** Về án phí: Chị Vũ Kim N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

**5.** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.***

[1] ***Về thẩm quyền giải quyết vụ án***: Bị đơn anh Phan Trung H có hộ khẩu thường trú tại Tổ 16 phường M, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Anh H hiện đang chấp hành án tại Trại giam S, xã C, C, Hà Nội. Quận Cầu Giấy là nơi anh H thường trú trước khi đi chấp hành án, vì vậy Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết vụ án *"Ly hôn"* là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Anh Phan Trung H đang chấp hành án và có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án (bao gồm cả hòa giải, xét xử). Căn cứ khoản 2 điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Anh Phan Trung H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị Vũ Kim N tự nguyện kết hôn với anh Phan Trung H, có đăng ký kết hôn ngày 22/3/2016 tại UBND phường M, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

[3] ***Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy***: Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, đến ngày 20/10/2017 anh H phải đi chấp hành án nên vợ chồng càng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Bản thân chị N không muốn chờ đợi để vợ chồng quay về đoàn tụ, chị xác định đã hết tình cảm, nên chị xin ly hôn. Anh Phan Trung H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị N xin ly hôn, anh đồng ý. Điều này thể hiện hai bên không còn mong muốn tiếp tục cuộc sống vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh H là phù hợp quy định điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] ***Về con chung***: Xác định chị Vũ Kim N và anh Phan Trung H có 01 con chung là cháu Phan Hải Y, sinh ngày 20/6/2016. Kể từ khi anh H bị bắt và chấp hành án, chị Vũ Kim N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, chị N xin nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H hiện đang chấp hành án, không có khả năng thực tế chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên xét thấy cần giao cháu Y cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên ghi nhận sự tự nguyện của chị N và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi có sự thay đổi khác.

[5] ***Về tài sản và nợ chung***: Chị Vũ Kim N và anh Phan Trung H xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không giải quyết.

[6] ***Về án phí và quyền kháng cáo***: Chị Vũ Kim N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử:***

***1.*** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Kim N. Xử cho chị Vũ Kim N được ly hôn anh Phan Trung H.

***2. Về con chung:*** Chị Vũ Kim N và anh Phan Trung H có 01 con chung là cháu Phan Hải Y, sinh ngày 20/6/2016. Khi ly hôn, giao cháu Phan Hải Y cho chị Vũ Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung, chị N và những người thân trong gia đình chị N không ai được ngăn cản.

***3. Về tài sản và nợ chung***: Chị Vũ Kim N và anh Phan Trung H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

***4. Án phí ly hôn sơ thẩm***: Chị Vũ Kim N phải chịu ***300.000 đồng*** (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Vũ Kim N đã nộp tại biên lai số AA/2020/0019001 ngày 17/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. (Chị N đã nộp đủ án phí).

***5. Về quyền kháng cáo:*** Chị Vũ Kim N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phan Trung H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của anh H.

**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Hạnh** **Nguyễn Văn Toàn** **Nguyễn Văn Lương**